

Hải Phòng, ngày 19 tháng 11 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

(V/v Gói thầu mua sắm vị thuốc cổ truyền năm)

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp dịch vụ tại Việt Nam

Bệnh viện Y học cổ Truyền Hải Phòng có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu, cụ thể:

Gói thầu: Mua sắm vị thuốc cổ truyền

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá.

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Y học cổ Truyền Hải Phòng,
Địa chỉ Tổ dân phố Cái Tắt, phường An Hải, thành phố Hải Phòng.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ tên: Nguyễn Xuân Tuấn nhân viên Phòng văn thư Bệnh viện Y học cổ Truyền Hải Phòng,

- Số điện thoại: 0904779236

Nhận qua Email: khoaduocbyhcthp@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá

- Nhận bản giấy bao gồm một bản chính báo giá theo mẫu, có đủ thông tin của cơ sở báo giá và số điện thoại liên hệ, kí tên, đóng dấu Người đại diện hợp pháp của cơ sở báo giá và File mềm báo giá theo địa chỉ Email: khoaduocbyhcthp@gmail.com

- Báo giá phải được niêm phong trong bì thư. Trên phong bì thư ghi rõ tên gói thầu

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: từ ngày 19 tháng 11 năm 2025 đến trước 17h ngày 24 tháng 11 năm 2025

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không hợp lệ, không được xem xét.

II. Nội dung yêu cầu hồ sơ báo giá:

1. Nội dung gói thầu thực hiện tư vấn đấu thầu:

Tên gói thầu: Gói thầu mua sắm vị thuốc cổ truyền (gồm 51 phần) thuộc



kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp vị thuốc cổ truyền của Bệnh viện Y học cổ Truyền Hải Phòng năm 2025 - 2026.

- Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi qua mạng trong nước; một giai đoạn, một túi hồ sơ.

- Quy mô gói thầu: gồm 51 phần giá dự toán là: **1.402.953.235** (có phụ lục kèm theo)

(Một tỷ bốn trăm lẻ hai triệu chín trăm năm mươi ba nghìn hai trăm ba mươi lăm đồng).

2.Thư chào giá dịch vụ tư vấn đấu thầu:

- Chi phí bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí...(nếu có);
- Hiệu lực báo giá tối thiểu 120 ngày tính từ ngày báo giá;
- Báo giá phải được đại diện nhà thầu ký tên, đóng dấu. Báo giá phải ghi rõ ngày / tháng / năm báo giá và đóng dấu giáp lai (nếu trên 2 tờ)
- Rất mong nhận được sự phản hồi thông tin từ Quý công ty.
- Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Phòng CNTT (để đăng Website BV)
- Lưu VT, KD.



GIÁM ĐỐC

Khổng Hữu Cường

DANH MỤC VỊ THUỐC CỔ TRUYỀN YÊU CẦU BÁO GIÁ TƯ VẤN

TT	Tên vị thuốc	Bộ phận dùng	Tên khoa học của vị thuốc	Dạng sơ chế /phương pháp chế biến	Tiêu chuẩn chất lượng	Nhóm TCKT	ĐVT	Số lượng	Giá dự kiến	Thành tiền
1	Bạch biển đậu	Hạt	Semen Lablab	sao vàng	TCCS	2	Kg	50	118.650	5.932.500
2	Bách bộ	Rễ	Radix Stemonae tuberosae	chích mật	TCCS	2	Kg	10	329.700	3.297.000
3	Bạch giới tử	Hạt	Semen Simipis albae	Sao vàng	TCCS	2	Kg	5	190.000	950.000
4	Bách hợp	Vảy đã sấy khô của thân	Bulbus Lillii	Tẩm mật	TCCS	2	Kg	5	754.950	3.774.750
5	Hoàng kỳ(Bạch kỳ)	Rễ	Radix Astragali membranacei	Thái phiến	TCCS	2	Kg	250	572.250	143.062.500
6	Bạch thực	Rễ	Radix Paeoniae lactiflorae	Thái phiến	TCCS	2	Kg	1.000	400.890	400.890.000
7	Bán hạ	Thân rễ	Rhizoma Pinelliae	chế gừng	TCCS	2	Kg	35	345.131	12.079.585
8	Bồ công anh	Thân mang lá	Herba Lactucae indicae	sơ chế	TCCS	2	Kg	30	191.100	5.733.000
9	Cát căn	Rễ củ	Radix Puerariae thomsonii	sao vàng	TCCS	2	Kg	50	142.800	7.140.000
10	Câu đằng	Thân, cành có gai hình	Ramulus cum unco Uncariae	sơ chế	TCCS	2	Kg	50	630.000	31.500.000
11	Chi thực	Quả non	Fructus Aurantii immaturus	thái phiến	TCCS	2	Kg	50	171.000	8.550.000
12	Chi tử	Quả chín	Fructus Gardeniae	vi sao	TCCS	2	Kg	5	558.600	2.793.000
13	Chi xác	Quả chưa chín	Fructus Aurantii	thái phiến	TCCS	2	Kg	50	168.000	8.400.000
14	Cỏ ngọt	Phần trên mặt đất	Herba Steviae	Sơ chế	TCCS	2	Kg	10	220.500	2.205.000
15	Cốt khí củ	Rễ củ	Radix Polygoni cuspidati	Sao vàng	TCCS	2	Kg	10	173.000	1.730.000
16	Đại hoàng	Thân rễ	Rhizoma Rhei	chích rượu	TCCS	2	Kg	5	333.900	1.669.500

17	Địa long	Toàn thân	Pheretima	tâm rượu gừng	TCCS	2	Kg	20	2.094.750	41.895.000
18	Diệp hạ châu	Toàn cây	Herba Phyllanthi urinariae	Sơ chế	TCCS	2	Kg	20	102.900	2.058.000
19	Hậu phác	Vỏ thân, vỏ rễ, vỏ cành	Cortex Magnoliae officinali	Chích gừng	TCCS	2	Kg	15	243.000	3.645.000
20	Hoàng bá	Vỏ thân	Cortex Phellodendri	Chích muối	TCCS	2	Kg	10	453.600	4.536.000
21	Hoàng liên	Thân rễ	Rhizoma Coptidis	Thái phiến	TCCS	2	Kg	10	2.340.000	23.400.000
22	Hương phụ	Thân rễ	Rhizoma Cyperi	Tứ chế	TCCS	2	Kg	30	110.000	3.300.000
23	Huyền hồ	Rễ củ	Tuber Corydalis	Thái phiến	TCCS	2	Kg	10	1.322.000	13.220.000
24	Ích mẫu	Phần trên mặt đất	Herba Leonuri japonici	Sơ chế	TCCS	2	Kg	20	99.000	1.980.000
25	Kê nội kim	Màng trong của mê con	Endothelium Corneum Gigeriae	Sao	TCCS	2	Kg	10	161.000	1.610.000
26	Kinh giới	Đoạn ngọn cành mang	Herba Elsholiziae ciliatae	sao cháy	TCCS	2	Kg	10	157.500	1.575.000
27	Lạc tiên	Phần trên mặt đất	Herba Passiflorae	sơ chế	TCCS	2	Kg	150	126.000	18.900.000
28	Liên kiều	Quả	Fructus Forsythiae	bỏ hạt	TCCS	2	Kg	50	1.428.000	71.400.000
29	Liên tâm	Cây mầm từ hạt cây sen	Embryo Nelumbinis nuciferae	Sao qua	TCCS	2	Kg	100	438.900	43.890.000
30	Mạch nha	Quả chín nảy mầm	Fructus Hordei germinatus	sao vàng	TCCS	2	Kg	30	252.000	7.560.000
31	Mạn kinh tử	Quả chín	Fructus Vitis	Sao vàng	TCCS	2	Kg	10	615.000	6.150.000
32	Mẫu đơn bì	Vỏ rễ	Cortex Paeoniae suffruticosae	sơ chế	TCCS	2	Kg	150	648.900	97.335.000
33	Ngải cứu (ngải diệp)	Ngọn thân	Herba Artemisiae vulgaris	Sơ chế	TCCS	2	Kg	5	152.250	761.250
34	Ngọc trúc	Thân rễ	Rhizoma Polygonati odorati	Thái phiến	TCCS	2	Kg	30	716.205	21.486.150
35	Ngũ gia bì chân chim	Vỏ thân, vỏ cành	Cortex Schefflerae heptaphyllae	Thái phiến	TCCS	2	Kg	200	113.000	22.600.000
36	Ô dược	Rễ	Radix Linderae	sơ chế	TCCS	2	Kg	5	107.000	535.000

37	Ô tặc cốt	Mai mực	Os Sepiae	sơ chế	TCCS	2	Kg	20	699.300	13.986.000
38	Phá cố chỉ (Bổ cốt chỉ)	Quả chín	Fructus Psoraleae corylifoliae	Phức chế	TCCS	2	Kg	10	127.050	1.270.500
39	Phục thần	Thê quả nấm	Poria	sơ chế	TCCS	2	Kg	50	428.400	21.420.000
40	Sa sâm	Rễ	Radix Glehniae	thái phiến	TCCS	2	Kg	70	433.650	30.355.500
41	Son tra	Quả	Fructus Mali	sơ chế	TCCS	2	Kg	20	217.000	4.340.000
42	Tang bạch bì	Vỏ rễ	Cortex Mori albae radice	Sơ chế	TCCS	2	Kg	10	219.450	2.194.500
43	Tang chi	Cành	Ramulus Mori albae	Thái phiến	TCCS	2	Kg	100	102.900	10.290.000
44	Táo nhân	Hạt	Semen Ziziphi mauritiana	Sao đen	TCCS	2	Kg	200	850.500	170.100.000
45	Thạch xương bồ	Thân rễ	Rhizoma Acori graminei	Sao cám	TCCS	2	Kg	35	522.900	18.301.500
46	Thiên niên kiện	Thân rễ	Rhizoma Homalomenae	Thái phiến	TCCS	2	Kg	10	194.250	1.942.500
47	Tiền hồ	rễ	Radix Peucedani	Chích mật	TCCS	2	Kg	5	720.300	3.601.500
48	Tô diệp	Lá lẩn nhánh non	Folium Perillae	sơ chế, loại tạt	TCCS	2	Kg	5	111.300	556.500
49	Trạch tả	Thân rễ	Rhizoma Alismatis	thái phiến	TCCS	2	Kg	150	194.250	29.137.500
50	Tri mẫu	Thân rễ	Rhizoma Anemarrhenae	Chích muối	TCCS	2	Kg	20	355.950	7.119.000
51	Xa tiền tử	Hạt	Semen Plantaginis	Sơ chế	TCCS	2	Kg	100	607.950	60.795.000
Tổng cộng									1.402.953.235	